

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2022/HS - ST

Ngày 19 - 4 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông: Nông Trung Kiên

Bà: Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022; các Quyết định Hoãn phiên toà số 09/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022; Quyết định Hoãn phiên toà số **12/2022/HSST-QĐ** ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quảng Văn D . Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1981

Tại: Điện Biên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn M(đã chết) và con bà: Lương Thị X: Vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Ngày 24/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 31/10/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/10/2021, Quảng Văn D đi bộ từ nhà ra ngoài đường và xin đi nhờ xe ô tô chở đá của một người bị cáo không biết tên địa chỉ đến khu vực xã Na U, huyện Điện Biên mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại xã Na U, D gặp và mua được của Và Xáy Nénh 01 túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp bấm cố định bên trong có 35 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào túi áo ngực bên phải đang mặc sau đó đi nhờ ô tô chở đá (D không nhớ biển số xe, tên và địa chỉ của người lái xe) để đi về nhà. Đến nhà D cất giấu gói Heroine và gói Methamphetamine mua được ở dưới đệm giường ngủ của mình. Từ ngày 26/10/2021 đến ngày 31/10/2021 D đã sử dụng hết 03 viên Methamphetamine. Gói Heroine D cất giấu vào cặp quần đang mặc, còn gói chứa 32 viên Methamphetamine D để trên đệm giường ngủ của mình. Hồi 08 giờ 35 phút ngày 31/10/2021 khi D đang nằm trên giường ngủ của mình thì tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào kiểm tra, phát hiện thu giữ tại cặp quần của D đang mặc 01 gói Heroine và trên đệm giường ngủ của D có 01 gói chứa 32 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 31/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 1220/GĐ - PC09 ngày 07/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quảng Văn D gồm 0,11 gam chất bột màu trắng; 3,18 gam các viên nén màu hồng. Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quảng Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Quảng Văn D là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSĐB ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Quảng Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quảng Văn D từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm tù**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,05 gam sau giám định) và 3,18 gam Methamphetamine (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,18 gam sau giám định). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 08 giờ 35 phút ngày 31/10/2021, tại nơi ở của bị cáo Quảng Văn D, bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào kiểm tra, phát hiện thu giữ tại cặp quần của D đang mặc 01 gói nghi Heroine và trên đệm giường ngủ của D có 01 gói chứa 32 viên nghi Methamphetamine. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo D là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,11 gam và Methamphetamine có khối lượng 3,18 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn D đều khai nhận tàng trữ ma túy với mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy gồm 0,11 gam Heroine và 3,18 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều được quy định trong cùng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 3,29 gam, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Ngày 24/12/2015 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù. Ngày 28/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên bị cáo đã được xóa án tính. Tại bản án số 73/2015/HSST ngày 24/12/2015 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử bị cáo thể hiện bị cáo Quảng Văn D sinh năm 1980. Tuy nhiên trong sổ hộ khẩu thể hiện

bị cáo sinh năm 1981. Tại trích lục tiền án, tiền sự số 543707/2022/PV06 ngày 06/01/2022 do Công an tỉnh Điện Biên trích lục đã thể hiện, sau khi tra cứu trong tàng thư, hệ nhận diện vân tay VAFIS đã kết luận. Quàng Văn D sinh năm 1981 (DCB số 493 lập ngày 03/11/2021 tại Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) và Quàng Văn D sinh năm 1980 (DCB số 619 lập ngày 11/3/2015 tại Công an huyện Điện Biên) có vân tay đồng nhất của cùng một người và có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do Phòng Hồ sơ quản lý (BL154). Tại bản lý lịch bị can, danh bản, chỉ bản của bị cáo do Công an huyện Điện Biên lập cũng như trong quá trình điều tra, xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú, kết hợp với việc lấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy bị cáo là Quàng Văn D sinh năm 1981 là chính xác.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm tù** là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,11 gam Heroine (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,05 gam sau giám định) và 3,18 gam Methamphetamine (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,18 gam sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ,

cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của Và Xáy N ở bản C, xã N, huyện Điện Biên. Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên đã điều tra nhưng Nénh không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo. Từ tháng 12/2021 Nénh không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 31/10/2021).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,05 gam sau giám định) và 3,18 gam Methamphetamine (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,18 gam sau giám định)

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 20/01/2022.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2022).

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp; - T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thị Thùy Dương**